TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2019/HS-ST
Ngày: 02-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản
Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Đình C** - sinh năm 1980 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 261 đường B, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Đặng Thị N; có vợ Hàn Thị Vân A (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Ngày 24-8-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04-02-2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-5-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07-6-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Trần Như Đ, anh Phạm Tiến D (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28-5-2019, tổ công tác Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 213 đường B, phường H, thành phố Đ phát hiện Nguyễn Đình C điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B1-34367 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của C 01 túi nilong nhỏ màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (C khai là túi ma túy đá). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa C cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động Iphone, 01 chiếc dao có chiều dài khoảng 30cm, 01 xe máy biển kiểm soát: 18B1-34367 và số tiền 4.095.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 528/GĐKTHS ngày 01-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình C được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 4,838 gam (bốn phẩy tám ba tám gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc túi ma túy như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28-5-2019, Nguyễn Đình C điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18B1-34367 từ nhà đến khu vực đê N, phường X, thành phố Đ mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi bỏ vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, C điều khiển xe máy vè đến khu vực trước cửa số nhà 213 đường B, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Nguyễn Đình C, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 18B1-34367, C khai mượn của em trai là anh Nguyễn Đình T - sinh năm 1985, trú tại: Số 183 đường L, phường X, thành phố Đ. Do anh Nguyễn Đình T không biết việc Nguyễn Đình C mượn xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T.

Bản cáo trạng số 216/CT-VKSTPNĐ ngày 10-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đình C tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đình C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút 28-5-2019, Nguyễn Đình C đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,838 gam Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 213 đường B, phường H, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 4,383 gam nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo phạm là đối tượng có nhân thân xấu, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ tương đối lớn nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình C tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 con dao kim loại (đã cũ) xét không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 4.095.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Đình C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 4 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-5-2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao kim loại và số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình C: 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 4.095.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 15-7-2019).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Đình C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Đình C được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**